

Số: 26 /2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 04 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiến tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 08/TTr-VHNT ngày 07 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiến tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau:

1. Khoản 2, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Tên gọi và ý nghĩa giải thưởng

2. Ý nghĩa giải thưởng

Giải thưởng Phan Ngọc Hiến là giải thưởng lớn của tỉnh, mang tên nhà giáo, nhà báo, nhà văn, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Ngọc Hiến được xét tặng, truy tặng cho tác giả, đồng tác giả trong và ngoài tỉnh Cà Mau có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (sau đây viết là tác phẩm, công trình) có giá trị xuất sắc về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh về Cà Mau qua các thời kỳ kháng chiến; trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong công cuộc đổi mới đất nước, nhằm biểu dương, tôn vinh, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, nghệ thuật; động viên, khuyến khích, thúc đẩy và định hướng hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời kỳ hội nhập.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Nguyên tắc xét tặng giải thưởng

1. Giải thưởng Phan Ngọc Hiến chỉ xét tặng một lần cho tác giả, đồng tác giả (người đại diện).

2. Giải thưởng Phan Ngọc Hiến không phân biệt về thứ, hạng.
3. Việc xét tặng giải thưởng phải bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục quy định.
 - b) Công khai, dân chủ, bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số.
4. Tác phẩm, công trình đã được Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật thì không tham dự xét tặng giải thưởng này.
5. Tác giả có tác phẩm, công trình tham gia dự giải thì không tham gia Ban Tổ chức, Ban sơ tuyển và Hội đồng xét tặng giải thưởng.”

3. Khoản 2, Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Quyền lợi của tác giả, đồng tác giả được công nhận giải thưởng

2. Được nhận tiền thưởng theo quy định như sau:

- a) Tác phẩm, công trình của 01 tác giả có tiền thưởng là 40 lần mức lương cơ sở tại thời điểm công nhận giải thưởng.
- b) Tác phẩm, công trình đồng tác giả có tiền thưởng là 60 lần mức lương cơ sở tại thời điểm công nhận giải thưởng (trong đó, người đại diện được hưởng tối đa 40 lần mức lương cơ sở).”

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Điều kiện xét tặng giải thưởng

1. Tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đủ điều kiện để xét tặng Giải thưởng Phan Ngọc Hiến thuộc một trong các chuyên ngành:

a) Âm nhạc: Ca khúc, hợp xướng, khí nhạc... (*kèm theo đĩa hình hoặc đĩa tiếng đảm bảo chất lượng*); công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về âm nhạc đã được xuất bản thành sách.

b) Điện ảnh: Phim truyện, phim truyện truyền hình (gửi tham gia không quá 03 tập); phim tài liệu, phim khoa học (*kèm theo đĩa hình đảm bảo chất lượng*); kịch bản được dàn dựng thành phim và phổ biến; công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về điện ảnh đã được xuất bản thành sách.

c) Kiến trúc: Công trình, cụm công trình kiến trúc được xây dựng và đưa vào sử dụng; công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về kiến trúc đã được xuất bản thành sách.

d) Múa: Tác phẩm múa thuộc các loại hình múa (vở múa, kịch múa, các thể loại múa độc lập); kịch bản múa được dàn dựng công diễn (*kèm theo đĩa hình đảm bảo chất lượng*); công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về múa đã được xuất bản thành sách.

đ) Mỹ thuật: Tranh ký họa, hội họa, đồ họa (*bản gốc hoặc ảnh chụp*), điêu khắc (*ảnh chụp 3 chiều*); công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về mỹ thuật đã được xuất bản thành sách.

e) Nhiếp ảnh: Ảnh nghệ thuật; công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về nhiếp ảnh đã được xuất bản thành sách.

g) Sân khấu: Tác phẩm thuộc các loại hình sân khấu, kịch bản sân khấu được dàn dựng và công diễn (*kèm theo đĩa hình hoặc đĩa tiếng đảm bảo chất lượng*); công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về sân khấu đã được xuất bản thành sách.

h) Văn học: Tác phẩm văn xuôi, thơ, công trình nghiên cứu, lý luận và phê bình về văn học đã được xuất bản thành sách.

i) Văn nghệ dân gian: Công trình sưu tầm, nghiên cứu, lý luận và phê bình về văn học, nghệ thuật dân gian đã được xuất bản thành sách.

2. Tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật tham gia xét tặng Giải thưởng Phan Ngọc Hiến không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại chưa được giải quyết về nội dung tính đến thời điểm xét tặng giải thưởng.

3. Đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đã được sáng tác trước 30 tháng 4 năm 1975 phải có căn cứ chứng minh tác phẩm, công trình đã được phổ biến”.

5. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng

1. Có giá trị xuất sắc về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; có tác dụng tốt trong việc giáo dục, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân; góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển nền văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quảng bá hình ảnh tốt đẹp về Cà Mau.

2. Tác phẩm, công trình đã được giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương vàng, bạc, đồng; giải A,B,C trong các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên hoặc phát hành qua băng, đĩa hay qua dàn dựng, công diễn; được công bố trên các phương tiện truyền thông”.

6. Tiêu đề của Chương III được sửa đổi như sau:

**“Chương III
BAN TỔ CHỨC, BAN SƠ TUYỂN VÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG”**

7. Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Ban Tổ chức, Ban sơ tuyển và Hội đồng xét tặng giải thưởng

1. Ban Tổ chức Giải thưởng Phan Ngọc Hiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Thành phần, số lượng do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đề xuất.

2. Ban sơ tuyển

a) Ban sơ tuyển gồm các văn nghệ sĩ có uy tín và trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

b) Ban sơ tuyển do Trưởng Ban Tổ chức giải thưởng quyết định thành lập. Thành phần, số lượng do Ban Tổ chức giải thưởng quy định. Ban sơ tuyển gồm: Trưởng ban và các thành viên.

3. Hội đồng xét tặng giải thưởng

a) Hội đồng xét tặng giải thưởng là các nhà quản lý am hiểu về các lĩnh vực văn học, nghệ thuật; là các văn nghệ sĩ có uy tín và trình độ chuyên môn.

b) Hội đồng xét tặng giải thưởng, thành phần, số lượng do Ban Tổ chức đề xuất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tối đa không quá 11 người. Hội đồng xét tặng giải thưởng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.”

8. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức

1. Phổ biến Quy chế giải thưởng, xây dựng kế hoạch thực hiện, tiêu chí tuyển chọn của Ban sơ tuyển và Hội đồng giải thưởng; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đề xuất thành lập Ban sơ tuyển và Hội đồng giải thưởng; tiến hành các công việc có liên quan đến quy trình xét tặng giải thưởng.

2. Gửi tác phẩm, công trình và tổng hợp kết quả của các Ban sơ tuyển; lập danh sách các tác phẩm, công trình đạt số phiếu theo quy định trình Hội đồng xét tặng giải thưởng.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, tổ chức công bố và trao giải thưởng.”

9. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban sơ tuyển

1. Ban sơ tuyển có trách nhiệm xem xét, thẩm định đối với tác phẩm, công trình tham dự xét giải thưởng của tác giả, đồng tác giả của từng chuyên ngành.

2. Việc sơ tuyển được tiến hành theo các bước:

a) Từng thành viên Ban sơ tuyển được cung cấp tác phẩm, công trình để nghiên cứu trước.

b) Từng thành viên Ban sơ tuyển tiến hành xem xét, đánh giá và bỏ phiếu chọn lựa tác phẩm, công trình xuất sắc để giới thiệu tham dự xét giải thưởng; tác phẩm, công trình được chọn đưa vào xét giải thưởng phải đạt 2/3 số phiếu đồng ý trở lên của tổng số thành viên Ban sơ tuyển tham gia bỏ phiếu.

c) Gửi phiếu nhận xét, đánh giá từng tác phẩm, công trình cho Ban Tổ chức giải thưởng.”

10. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tặng giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng làm việc tập thể, trao đổi, thảo luận, thống nhất từng tác phẩm, công trình do các Ban sơ tuyển giới thiệu để bỏ phiếu kín chọn ra những tác phẩm, công trình xuất sắc đề nghị tặng giải thưởng.

2. Không xét tác phẩm, công trình chưa qua sơ tuyển”.

11. Khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 17. Phiên họp của Hội đồng xét tặng giải thưởng

2. Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng chủ trì phiên họp. Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều hành phiên họp theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng; trường hợp thành viên Hội đồng không tham dự được phiên họp phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng và phải có ý kiến bằng phiếu kín gửi về cơ quan thường trực Hội đồng hoặc bộ phận giúp việc trước khi diễn ra phiên họp của Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng. Cuộc họp được tiến hành khi có mặt ít nhất từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên.

3. Từng thành viên Hội đồng có ý kiến cho từng tác phẩm, công trình, thảo luận tập thể, quyết định bằng phiếu kín.

5. Tác phẩm, công trình được chọn xét giải thưởng phải đạt từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên của tổng số thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng”.

12. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Trình tự, hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

1. Trình tự đề nghị xét tặng giải thưởng

a) Tác giả, đồng tác giả có tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng giải thưởng gửi hồ sơ đến Phân hội trưởng các phân hội, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư, Ban Chấp hành các chuyên ngành xem xét, đề xuất tác giả, đồng tác giả có tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng giải thưởng và gửi hồ sơ đến Ban Tổ chức (theo địa chỉ của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cà Mau). Ban Tổ chức bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Ban sơ tuyển; về thời gian cụ thể sẽ do Ban Tổ chức ấn định theo định kỳ trong năm xét tặng giải thưởng.

b) Ban sơ tuyển thẩm định tác phẩm, công trình dự giải và bàn giao kết quả cho Ban Tổ chức.

c) Ban Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng từ Ban sơ tuyển; Ban Tổ chức bàn giao toàn bộ hồ sơ đã qua sơ tuyển cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng Phan Ngọc Hiến.

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng Phan Ngọc Hiến thẩm định tác phẩm, công trình dự giải và bàn giao kết quả cho Ban Tổ chức.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng đối với tác giả:

a) Đối với tác giả còn đương nhiệm tại các cơ quan, đơn vị. Hồ sơ tham gia gồm:

Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiến theo Mẫu ĐK-XTGTPNH-1A (bản chính).

Bản chính tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng giải thưởng (riêng đối với chuyên ngành Kiến trúc và Mỹ thuật (*điều khắc*) phải có ảnh chụp tác phẩm, công trình đã hoàn thành).

Bản giới thiệu thuyết minh của tác giả về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Trong đó, cần nêu rõ các thông tin về mục đích sáng tác của tác giả, đồng tác giả; hình thức, phương pháp thể hiện; chủ đề tư tưởng tác phẩm, công trình... (bản chính).

Bản photo Giấy chứng nhận, bằng chứng nhận hoặc giấy khen, bằng khen về tác phẩm, tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản, nếu có).

b) Đối với tác giả là những người đã nghỉ hưu hoặc không làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hồ sơ tham gia gồm:

Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiến theo Mẫu ĐK-XTGTPNH-1B (bản chính).

Bản chính tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng giải thưởng (riêng đối với chuyên ngành Kiến trúc và Mỹ thuật (*điều khắc*) phải có ảnh chụp tác phẩm, công trình đã hoàn thành).

Bản giới thiệu thuyết minh của tác giả về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Trong đó, cần nêu rõ các thông tin về mục đích sáng tác của tác giả, đồng tác giả; hình thức, phương pháp thể hiện; chủ đề tư tưởng tác phẩm, công trình... (bản chính).

Bản photo Giấy chứng minh nhân dân có đối chiếu bản chính (01 bản).

Bản photo Giấy chứng nhận, bằng chứng nhận hoặc giấy khen, bằng khen về tác phẩm, tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản, nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng đối với đồng tác giả còn đương nhiệm, gồm:

a) Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiến theo Mẫu ĐK-XTGTPNH-2A (bản chính).

b) Bản chính tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng giải thưởng (riêng đối với chuyên ngành Kiến trúc và Mỹ thuật (*điều khắc*) phải có ảnh chụp tác phẩm, công trình đã hoàn thành).

c) Bản giới thiệu thuyết minh của tác giả về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Trong đó, cần nêu rõ các thông tin về mục đích sáng tác của tác giả, đồng tác giả; hình thức, phương pháp thể hiện; chủ đề tư tưởng tác phẩm, công trình... (bản chính).

d) Danh sách từng thành viên theo Mẫu DS-ĐTĐ-GTPNH (bản chính).

đ) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân của người đại diện và các thành viên tham dự giải thưởng có đối chiếu bản chính (người/01 bản).

e) Bản photo Giấy chứng nhận, bằng chứng nhận hoặc giấy khen, bằng khen về tác phẩm, tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản, nếu có).

4. Đại diện đồng tác giả là người ngoài cơ quan, đơn vị hoặc đã nghỉ hưu. Hồ sơ tham gia gồm:

a) Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiền theo Mẫu ĐK-XTGTPNH-2B (bản chính).

b) Bản chính tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng giải thưởng (riêng đối với chuyên ngành Kiến trúc và Mỹ thuật (*điều khắc*) phải có ảnh chụp tác phẩm, công trình đã hoàn thành).

c) Bản giới thiệu thuyết minh của tác giả về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Trong đó, cần nêu rõ các thông tin về mục đích sáng tác của tác giả, đồng tác giả; hình thức, phương pháp thể hiện; chủ đề tư tưởng tác phẩm, công trình... (bản chính).

d) Danh sách từng thành viên theo Mẫu DS-ĐTĐ-GTPNH (bản chính).

đ) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân của người đại diện và các thành viên tham gia giải thưởng có đối chiếu bản chính (người/01 bản).

e) Bản photo Giấy chứng nhận, bằng chứng nhận hoặc giấy khen, bằng khen về tác phẩm, tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản, nếu có).

5. Đối với tác giả hy sinh, tử trần thì tổ chức hoặc cá nhân thuộc các lĩnh vực văn học, nghệ thuật chịu trách nhiệm cùng với gia đình, thân nhân hoàn thành hồ sơ, thủ tục và ký vào bản kê khai thông tin cá nhân của tác giả, bản giới thiệu thuyết minh, tập hợp tác phẩm và các giấy tờ khác có liên quan đến tác giả. Hồ sơ tham gia gồm:

a) Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiền theo Mẫu ĐK-XTGTPNH-3 (bản chính).

b) Bản chính tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng giải thưởng (riêng đối với chuyên ngành Kiến trúc và Mỹ thuật (*điều khắc*) phải có ảnh chụp tác phẩm, công trình đã hoàn thành).

c) Bản giới thiệu thuyết minh về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Do người đại diện thực hiện.

d) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân của thân nhân, người đại diện hợp pháp của tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản).

đ) Bản photo Giấy chứng nhận, bằng chứng nhận hoặc giấy khen, bằng khen về tác phẩm, tác giả có đối chiếu bản chính (01 bản, nếu có).

6. Mỗi tác giả, đồng tác giả được gửi không quá 04 tác phẩm, công trình tham gia xét tặng giải thưởng.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KG-VX (Th.22);
- Lưu: VT. Tr 05/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Đức Hưởng